TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 24-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST - HS ngày 05/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị V**, sinh ngày: 27/4/1955. Nơi cư trú: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị M (đã chết). Chồng là Vũ Khắc L1 (đã ly hôn); có 04 con: con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: + Ngày 23/9/1994 bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 13 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm", chấp hành xong phần hình phạt tù và phần hình phạt bổ sung của bản án vào ngày 13/01/1998. + Ngày 25/3/1996 bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm", chấp hành xong phần hình phạt tù và phần hình phạt bổ sung của bản án vào ngày 18/12/2000. + Ngày 18/7/2003 bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 20 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm", chấp hành xong phần hình phạt tù và phần hình phạt bổ sung của bản án vào ngày 12/02/2007. + Ngày 24/02/2012 bị TAND thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: "Chứa mại dâm", chấp hành xong phần hình phạt tù và phần hình phạt bổ sung của bản án vào ngày 03/5/2012. Bị bắt quả tang ngày 02/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu Ph, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

2. Chị **Quảng Thị Th1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt

3. Chị **Âu Thị Nh**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

4. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

1. Chị **Vũ Thị Lan Ph**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh **Phạm Văn M1**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 12, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, tại phòng 101 của nhà bị cáo Lê Thị V ở tổ 8, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, công an thành phố Uông Bí bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Quảng Thị Th1 đang quan hệ tình dục mua bán dâm. Vật chứng: Thu giữ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Thắng; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị V.

Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Uông Bí ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu giữ 14 (mười bốn) bao cao su chưa qua sử dụng và 01 (một) quyển vở học sinh có một dòng chữ "Th1 xxx"

Tại bản kết luận giám định số 60 ngày 13/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chữ viết trong cuốn sổ thu giữ tại nhà bị cáo có dòng chữ "Th1 xxx" với chữ viết trong các bản tự khai của bị cáo không đủ cơ sở xác định là cùng một người viết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị V khai nhận: Khoảng giữa năm 2018, có chị Quảng Thị Th1 đến làm giúp việc cho gia đình. Tiếp đến cuối tháng 01/2019, chị Âu Thị Nh đến xin việc. Bị cáo thỏa thuận với Th1 và Nhngoài công việc dọn nhà, nấu cơm, Th1 và Nhsẽ bán dâm khi có khách yêu cầu. Bị cáo trả tiền lương cho Th1 3.000.000đồng/tháng, Nh 4.000.000đồng/tháng (không kể số tiền bán dâm). Khoảng 23 giờ ngày 02/02/2019, bị cáo đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Th đến đặt vấn đề mua dâm; bị cáo nói với Th tiền mua dâm một lần là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), Th đồng ý và đưa cho bị cáo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); bị cáo nhận tiền và trả lại Th 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, bị cáo bố trí cho Th1 và Th vào phòng 101 để quan hệ tình dục, thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên bị cáo bố trí cho Th1 bán dâm tại quán. Số bao cao su do Công an thu giữ là của bị cáo mua về để sử dụng, còn 01 (một) quyển vở học sinh bên trong có dòng chữ "Th1 xxx" bị cáo không rõ nội dung ghi trong sổ.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Th khai: Khoảng 23 giờ ngày 02/02/2019, anh một mình đón xe khách đến khu vực nhà bị cáo ở phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí để tìm gái mua dâm. Khi đến nhà bị cáo, anh gặp bị cáo để đặt vấn đề mua dâm thì bị cáo báo giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) một lần mua dâm, anh đồng ý. Anh đưa cho bị cáo số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì được bị cáo trả lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo bảo chị Th1 vào phòng 101 để bán dâm cho anh. Vào phòng, anh và chị Th1 tự cởi quần áo của nhau ra, chị Th1 lấy bao cao su ở đầu giường bóc ra và đeo vào dương vật của anh để quan hệ tình dục. Khi anh và chị Th1 đang quan hệ tình

dục thì bị lực lượng công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang (bút lục từ 90 đến 98).

Chị Quảng Thị Th1 khai: Ngày Khoảng đầu năm 2019, chị đến nhà bị cáo để làm giúp việc gia đình. Quá trình giúp việc tại đây chị và bị cáo có thỏa thuận ngoài việc giúp việc gia đình thì chị sẽ bán dâm cho khách khi khách có yêu cầu. Khoảng 23 giờ ngày 02/02/2019 có anh Th đến đặt vấn đề với bị cáo hỏi mua dâm và thỏa thuận với bị cáo là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) một lần mua dâm. Bị cáo nhận tiền của anh Th rồi bảo chị vào phòng 101 để bán dâm cho anh Th. Vào phòng thì chị và anh Th cởi quần áo của nhau ra, chị lấy bao cao su có sẵn ở đầu giường, bóc ra và đeo vào dương vật của anh Th, sau đó cả hai quan hệ tình dục với nhau. Khi đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Ngoài lần bán dâm này thì chị khai trước đó bị cáo đã nhiều lần chỉ đạo chị bán dâm cho khách tại nhà bị cáo nhưng chị không nhớ cụ thể những lần nào, bán dâm cho ai (bút lục từ 105 đến 109).

Chị Âu Thị Nh khai: Khoảng giữa năm 2018 chị đến nhà bị cáo làm giúp việc gia đình. Quá trình làm giúp việc tại nhà bị cáo, chị có đặt vấn đề với bị cáo là ngoài giúp việc gia đình thì nếu có khách hỏi mua dâm thì cứ để chị bán dâm để kiếm thêm thu nhập, bị cáo đồng ý. Nhưng từ đó đến nay chưa ai hỏi mua dâm nên chị cũng chưa bán dâm cho ai lần nào.Vào khoảng 23 giờ ngày 02/02/2019, có một thanh niên (sau này chị được biết là anh Nguyễn Văn Th) đến gặp bị cáo hỏi mua dâm, bị cáo đồng ý và thỏa thuận giá với anh Th là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) một lần mua dâm. Bị cáo nhận tiền của anh Th sau đó bố trí cho chị Th1 dẫn anh Th vào phòng 101 để quan hệ tình dục. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị thấy lực lượng công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang anh Th và chị Th1 đang quan hệ tình dục tại phòng 101 của nhà bị cáo (bút lục từ số 114 đến 119)

Ông Nguyễn Văn H khai: Ông có chung sống tại nhà bị cáo như vợ chồng (chưa kết hôn). Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2019 khi ông đang ngủ tại thì nghe tiếng ồn ào, ông dậy xem có chuyện gì thì thấy lực lượng công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang tại phòng 101 của nhà bị cáo có chị Th1 là người giúp việc cho gia đình đang quan hệ tình dục với một nam thanh niên tên là Thắng. Ông không được biết việc bị cáo nhận tiền của anh Th và tổ chức cho chị Th1 bán đam cho anh Thắng. Ông cũng không được biết việc bị cáo tổ chức bán dâm tại nhà như thế nào và không tham gia cùng bị cáo (bút lục từ 122 đến 126)

Lời khai của những người chứng kiến:

Anh Phạm Văn M1 và chị Vũ Thị Ph khai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, anh chị được chứng kiến việc công an bắt quả tang một đôi nam nữ đang quan hệ tình dục tại phòng số 101 nhà bị cáo Lê Thị V ở tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí. Người thanh niên khai tên là Nguyễn Văn Th, người phụ nữ khai tên là

Quảng Thị Th1. Sau đó anh chị chứng kiến cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản sự việc xảy ra (bút lục số 129 đến 131).

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSUB ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lê Thị V về tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị V từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 1; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 14 (mười bốn) bao cao su nhãn hiệu Firefox; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và trả lại bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị V thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 02/02/2019 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi chứa mại dâm; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ 40 đến 43); biên bản khám xét (bút lục số 05, 06); bản ảnh (bút lục từ 31 đến 38) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án . Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai. Việc chị Quảng Thị Th1 khai trước lần bị bắt này đã nhiều lần bị cáo bố trí cho chị bán dâm cho khách tại nhà bị cáo; tuy nhiên chị không nhớ cụ thể đã bán dâm vào thời gian nào, bán dâm cho ai; bị cáo thì khẳng định mới bố trí cho chị Th1 bán dâm lần đầu tiên; việc chị Th1 khai bán dâm trước đó đã bán dâm nhiều lần cũng không ai được biết, nên không có căn cứ để xác định bị cáo đã bố trí cho chị Th1 bán dâm nhiều lần như chị Th1 khai báo.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, tại nhà bị cáo Lê Thị V ở tổ 8, khu Lạc Thanh, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Lê Thị V đã bố trí để Quảng Thị Th1 bán dâm cho Nguyễn Văn Th để thu lời 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khi Th1 và Th đang quan hệ tình dục thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng. Ngoài ra thu giữ của bị cáo số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). của Nguyễn Văn Th 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Thị V đã phạm tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã có tiền án về tội "Chứa mại dâm" và được xóa án tích, nhưng vì mục đích kiếm lời phục vụ cho bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Thắng, nên không đề cập xử lý. Thu giữ của bị cáo: 14 (mười bốn) bao cao su nhãn hiệu Firefox không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ (năm trăm nhìn đồng) trong đó có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Nguyễn Văn Th và Quảng Thị Th1 có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị V** phạm tội: "***Chứa mại dâm"***

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị V** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: Ngày 02/02/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 14 (mười bốn) bao cao su nhãn hiệu Firefox chưa qua sử dụng

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Trả lại bị cáo số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Lê Thị V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh